TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/DS-ST.
Ngày: 28/8/2026.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 140/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 626/2026/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân 4. (Theo Văn bản ủy quyền số 16/2026/GUQ-CNQT ngày 27/3/2026). Ông Nguyễn Anh T ủy quyền lại cho chị Trần Thị M tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2026). Địa chỉ: Số C T, phường P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Mỹ H, sinh năm 1985.

Căn cước công dân số 079185026823.

Địa chỉ: Số B đường N, TDP L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Ngân hàng TMCP V (V1) có ký kết hợp đồng tín dụng và cho bà Đỗ Mỹ H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số LN2411214363958 ngày 17/12/2024 với nội dung thỏa thuận cho vay chi tiết như sau: Số tiền vay: 375.000.000 đồng, với mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay, lãi suất vay là 9,1%. Khoản vay được đảm bảo bằng biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2411214363958 ngày 17/12/2024 là: Xe ô tô con, nhãn hiệu MG, số loại ZS STANDARD, 1,5 L, số máy 15S4CCTTR6110014, số khung MMLW74U44RG018943 theo GCN đăng ký xe ô tô số 82 002330, BKS 82A-059.11 do Công an tỉnh K cấp ngày 19/12/2024 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng.

Ngày 03/10/2025 Ngân hàng TMCP V (V1) có ký hợp đồng cho vay số LD2527601065 (Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại V1) sau đây gọi là "Điều kiện giao dịch chung" với nội dung thỏa thuận cho bà Đỗ Mỹ L vay với số tiền 31.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay 28%/năm.

Theo hợp đồng số 301-P-5525086 Ngân hàng TMCP V cho bà Đỗ Mỹ H với số tiền vay 10.352.458 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đỗ Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 10/02/2026. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc với khách hàng tuy nhiên bà Đỗ Mỹ H không hợp tác làm việc, không có phương án trả nợ.

Tính đến hết ngày 28/8/2026, bà Đỗ Mỹ H còn dư nợ tại Ngân hàng số tổng tiền của 03 khoản vay là **415.089.186** *(Bốn trăm mười lăm triệu không trăm tám mươi chín nghìn, một trăm tám mươi sáu)* đồng. Trong đó, hợp đồng số LN2411214363958: Nợ gốc 316.395.000 đồng; lãi trong hạn 4.493.625 đồng; lãi quá hạn 45.681645 đồng, hợp đồng số LD2527601065: Nợ gốc: 30.039.045 đồng lãi trong hạn 714.353 đồng; lãi quá hạn 7.413.060 đồng, hợp đồng số 301-P-5525086 là 10.352.458 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn bà Đỗ Mỹ H trả số tiền đối với khoản vay 10.352.458 đồng (*Mười triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng*) theo hợp đồng số 301-P-5525086 và yêu cầu cụ thể như sau: Yêu cầu bà Đỗ Mỹ H trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số LN2411214363958 và hợp đồng tín dụng số LD2527601065

tính đến ngày 28/8/2026 là 404.736.728 đồng và lãi phát sinh từ ngày 29/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng là xe ô tô con, tên chủ xe Đỗ Mỹ H, nhãn hiệu MG, số loại ZS STANDARD, 1,5 L, số máy 15S4CCTTR6110014, số khung MMLW74U44RG018943 theo GCN đăng ký xe ô tô số 82 002330, BKS 82A-059.11 do Công an tỉnh K cấp ngày 19/12/2024.

** Đối với bị đơn chị Đỗ Mỹ H*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Mỹ H theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị H không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tại phiên toà:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn bà Đỗ Mỹ H thường xuyên vắng mặt nơi cư trú. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà H và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 228, Điều 273 BLTTDS 2015, sửa đổi, bổ sung 2025; căn cứ Điều 280, Điều 298, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự, sửa đổi, bổ sung 2025; Căn cứ khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Đỗ Mỹ H về số tiền 10.352.458 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Đỗ Mỹ H về yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bà Đỗ Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/8/2026 là 404.736.728 đồng và lãi phát sinh từ ngày 29/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng là xe ô tô con, tên chủ xe Đỗ Mỹ H, nhãn hiệu MG, số loại ZS STANDARD, 1,5 L, số máy 15S4CCTTR6110014, số khung MMLW74U44RG018943 theo GCN đăng ký xe ô tô số 82 002330,

BKS 82A-059.11 do Công an tỉnh K cấp ngày 19/12/2024 để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng do bị đơn bà Đỗ Mỹ H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bị đơn Đỗ Mỹ H có địa chỉ thường trú tại số nhà B, đường N, tổ dân phố L (Nay là tổ A), phường Đ tỉnh Quảng Ngãi, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi. Bị đơn bà Đỗ Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện: Ngân hàng TMCP V đã cho chị Đỗ Mỹ H vay số tiền 375.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN2411214363958 ngày 17/12/2024. Theo đề nghị của chị Đỗ Mỹ H tại giấy đề nghị giải ngân ngày 17/12/2024, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 375.000.000 đồng cho Công ty TNHH Ô để thanh toán tiền mua xe. Ngoài ra Ngân hàng còn cho chị H vay số tiền 31.000.000 đồng theo hợp đồng số LD2527601065 ngày 03/10/2025. Qúa trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên chị H đã vi phạm hợp đồng dẫn đến tình trạng quá hạn do không thanh toán được khoản nợ gốc, lãi đến hạn theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên N hang đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 10/02/2026; đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với chị Đỗ Mỹ H về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Đỗ Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 28/8/2026 của hai hợp đồng tín dụng là 404.736.728 đồng. Trong đó nợ gốc 346.434.045 đồng; lãi trong hạn và quá hạn tổng cộng là 58.302.683 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế hấp theo hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô: Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn chị Đỗ Mỹ H đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2411214363958 ngày 17/12/2024 tài sản thế chấp là: Xe ô tô con, nhãn hiệu MG, số loại ZS STANDARD, 1,5 L, số máy 15S4CCTTR6110014, số khung MMLW74U44RG018943 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 82 002330, BKS 82A-059.11 do Công an tỉnh K cấp ngày 19/12/2024. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký Biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc thế chấp tài sản xe ô tô là hợp pháp nên có giá trị đảm bảo thi hành. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng là: Xe ô tô con, tên chủ xe Đỗ Mỹ H, nhãn hiệu MG, số loại ZS STANDARD, 1,5 L, số máy 15S4CCTTR6110014, số khung MMLW74U44RG018943 theo GCN đăng ký xe ô tô số 82 002330, BKS 82A-059.11 do Công an tỉnh K cấp ngày 19/12/2024 để thu hồi nợ.

[3] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.352.458 đồng theo hợp đồng số 301-P-5525086; xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về số tiền này.

[4] Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Đỗ Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 144, Điều 147, Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2025.

Căn cứ Điều 280, Điều 282, Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 8; Điều 10; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Đỗ Mỹ H về số tiền 10.352.458 đồng.

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn chị Đỗ Mỹ H.

Buộc chị Đỗ Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/8/2026 là 404.736.728 đồng (*Bốn trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó hợp đồng số LN2411214363958: Nợ gốc 316.395.000 đồng; lãi trong hạn 4.493.625 đồng; lãi quá hạn 45.681.645 đồng; hợp đồng số LD2527601065: Nợ gốc: 30.039.045 đồng, lãi trong hạn 714.353 đồng; lãi quá hạn 7.413.060 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Đỗ Mỹ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn chị Đỗ Mỹ H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp bảo đảm là: Xe ô tô con, nhãn hiệu MG, số loại ZS STANDARD, 1,5 L, số máy 15S4CCTTR6110014, số khung MMLW74U44RG018943 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 82 002330, BKS 82A-059.11 do Công an tỉnh K cấp ngày 19/12/2024 tên chủ xe Đỗ Mỹ H để thu hồi cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì chị Đỗ Mỹ H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc chị Đỗ Mỹ H phải chịu 20.189.469 đồng *(Hai mươi triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi chín đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 9.398.231 đồng *(Chín triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi mốt đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến